

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKCT 1.1	Chủ đầu tư: - CN Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận. - Địa chỉ: Số 62 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM. - Điện thoại: 028.22115224 - Fax: 028.22231818.
E-ĐKCT 1.3	Nhà thầu: - Công ty - Địa chỉ: - Điện thoại: - Fax:
E-ĐKCT 1.10	Địa điểm dự án: phường Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội – Tp.HCM
E-ĐKCT 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
E-ĐKCT 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không
E-ĐKCT 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: không qui định
E-ĐKCT 5.1	Các trường hợp khác: không áp dụng.
E-ĐKCT 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKCT 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKCT 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2 Thanh toán: - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Thời hạn thanh toán:

	+ Lần 01: Trong vòng 30 ngày làm việc Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 90% chi phí quyết toán hợp đồng sau thuế sau khi hồ sơ BCKTKT- dự toán được phê duyệt, nghiệm thu và nhà thầu hoàn tất hồ sơ thanh toán theo đúng quy định theo yêu cầu của chủ đầu tư. + Lần 02: Sau khi có phê duyệt quyết toán công trình: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 10% chi phí còn lại cho nhà thầu. - Hồ sơ thanh toán: + Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu + Hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng + Quyết định phê duyệt BCKTKT. + Tập nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, dự toán kinh phí khảo sát (Bảng tổng hợp và chiết tính khái toán chi phí khảo sát) được duyệt; Tập BCKTKT, dự toán kinh phí (bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình) để làm căn cứ kiểm tra chi tiết đơn giá dự toán khi thanh toán. + Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát. + Biên bản nghiệm thu BCKTKT. + Báo cáo của tổ chức tư vấn thiết kế về chất lượng xây dựng công trình (khi thanh toán giá trị hợp đồng tư vấn còn lại theo thỏa thuận hợp đồng). + Bảng xác định kinh phí thanh toán công việc thực hiện (theo quy định của hợp đồng). + Hóa đơn tài chính hợp lệ. + Giấy đề nghị thanh toán do nhà thầu phát hành. - Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.
E-ĐKCT 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>* Trong trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</i>

	- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 07 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục. - Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.
E-ĐKCT 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực (không bao gồm ngày lễ, tết và ngày nghỉ theo qui định của nhà nước). Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt; thỏa thuận hướng tuyến với các cơ quan ban ngành, địa phương; giám sát tác giả; và các trường hợp bất khả kháng.
E-ĐKCT 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh)
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: hiện hành phù hợp với quy định của pháp luật.
E-ĐKCT 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư)
E-ĐKCT 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: không có.
E-ĐKCT 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: không.
E-ĐKCT 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : không áp dụng
E-ĐKCT 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng theo hướng dẫn tại Quyết định 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025. - Trước khi tiến hành việc thưởng phạt, yêu cầu bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả của hợp đồng thì các bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết trước tối thiểu là 02 lần trừ trường hợp khẩn cấp cần khắc phục ngay hậu quả. Việc tạm dừng và chấm dứt hợp đồng thực hiện theo điều 40 và 41 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết hợp đồng xây dựng - Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày bên nhận thầu hoặc bên giao thầu phát hành văn bản xử phạt lần thứ 2, bên bị phạt có trách

	nhệm chuyển tiền phạt hoặc tiền bồi thường theo quy định của hợp đồng cho bên phát hành văn bản xử phạt hoặc tiền xử phạt sẽ được khấu trừ trong đợt thanh toán gần nhất. ➤ Đối với bên nhận thầu: a) Nguyên tắc: Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,...; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau: - Vi phạm trong công tác khảo sát: + Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn. + Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình,...). + Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (Bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nồn khoan,...). + Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng,... Các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập Báo cáo ĐTM,...). + Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo,...). + Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm. + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. - Vi phạm trong công tác thiết kế: + Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,.... + Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án.
--	---

	+ Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình,... trong các trường hợp tính toán. + Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,.... + Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ. + Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình. + Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình. + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. + Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,... + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu. - Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí: + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ. + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...). + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng. + Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí. + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...). + Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt. - Các nội dung vi phạm khác: + Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP.HCM, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP.HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề
--	---

ngợi bên mời thầu làm rõ).

+ Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống,...).

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

+ Đối với các vi phạm khác: Chủ đầu tư nhận dạng theo hướng dẫn về xử lý sai phạm trong đầu tư xây dựng tại chương XI – QĐ 143 để áp dụng cho phù hợp.

b) Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa **12%** x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (*tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm do Chủ đầu tư quyết định*).

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phân bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần **1 phạt 5%**, lần **2 phạt 7%**, lần **3 phạt 12%** và xem xét chấm dứt hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng (*theo Quyết định số 4220/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2024 của EVNHCMC*)

➤ Đối với bên nhận thầu:

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định nêu trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định nêu trên (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này).

	(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng. Nếu Nhà thầu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng đã ký mà nguyên nhân là do nhà thầu gây nên thì bị phạt đến mức 12% giá trị hợp đồng. Trường hợp các lỗi vi phạm của nhà thầu hoặc các lỗi khác của nhà thầu là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về người, tài sản, tiền của của Chủ đầu tư hoặc một bên thứ ba, ngoài việc bị phạt nêu trên, nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại do lỗi vi phạm của nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư hoặc bên thứ ba.
E-ĐKCT 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau: + Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; b. Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo tiến độ thực hiện hợp đồng; c. Cho thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu; d. Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (Theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc; e. Đưa hoặc có ngỏ ý đưa (Trực tiếp hoặc gián tiếp) đút lót, quà cáp hay tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc: - Để thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến Hợp đồng; - Để tỏ ra là thiên vị hay không thiên vị một người nào đó có liên quan đến Hợp đồng. Hoặc nếu Nhân viên của Nhà thầu đưa hoặc có ngỏ ý đưa (Trực tiếp hoặc gián tiếp) cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc như được mô tả điểm (e). Tuy nhiên, việc thưởng hay thù lao cho người của Chủ đầu tư một cách hợp pháp, thì Chủ đầu tư sẽ không cho quyền chấm dứt Hợp đồng. Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng

	cách thông báo cho Nhà thầu trước 10 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (e) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.
E-ĐKCT 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 45 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây: a. Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Nhà thầu theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 5 (Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán) trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về những khoản thanh toán đã bị quá hạn; b. Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; c. Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 45 ngày; d. Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nêu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (Theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó. Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 45 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của Nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.
E-ĐKCT 22.2	Giải quyết tranh chấp: Số ngày tiến hành hòa giải tối đa 28 ngày. Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên phải tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp

	tác. Các bên có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi đơn khiếu kiện lên tổ chức “<i>Trung tâm Trọng tài Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 224 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Thành phố Hồ Chí Minh</i>” để xử lý tranh chấp hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên thua kiện có trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí về xác minh thông tin và tiền án phí trong suốt quá trình tranh chấp.
E-ĐKCT 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Tân Thuận (Phòng KH&VT). Địa chỉ : Số 62 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM. Điện thoại: 028.2211.5203 Fax : 028.22231818. Email : nhannnd@hcmpec.com.vn - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Công ty - Địa chỉ: số - Điện thoại: